

**NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP NĂM 2017  
CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

**I. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN PHẢI TRÌNH BÀY ĐƯỢC KHI THI**

**1.1. Đại cương về nhóm thuốc**

- Đặc điểm về cấu trúc chung của nhóm
- Phân loại
- Tác dụng chung của nhóm và cơ chế tác dụng, nguyên tắc sử dụng chung của cả nhóm (nếu có)
- Tác dụng không mong muốn
- Chỉ định điều trị

**1.2. Các thuốc cụ thể**

**1.2.1. Thuốc có nguồn gốc hoá dược**

- Tên quốc tế, tên khác (nếu có)
- Nguồn gốc
- Tính chất lý hoá
- Phương pháp định tính, định lượng
- Tác dụng
- Chỉ định điều trị
- Tác dụng không mong muốn
- Chống chỉ định
- Dạng bào chế và biệt dược thường gặp (hoặc công thức điển hình)
  - + Đặc điểm công thức
  - + Vai trò các thành phần
  - + Kỹ thuật bào chế
- Các quy chế liên quan:
  - + Quy định quản lý thuốc gây nghiện
  - + Quy định ghi nhãn thuốc
  - + Quy định quản lý thuốc hướng tâm thần và tiền chất
  - + Quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú
  - + Quy định sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh

### 1.2.2. Thuốc có nguồn gốc dược liệu

- Tên cây thuốc (*Tên, họ Việt Nam ; tên, họ La tinh*)
- Phân bố
- Bộ phận dùng
- Kể tên các thành phần hóa học chính
- Phương pháp chế biến và bảo quản
- Công dụng, cách dùng và liều dùng

## II- NHỮNG NHÓM THUỐC VÀ THUỐC CỤ THỂ

### 2.1. Thuốc có nguồn gốc hoá dược

	Nhóm thuốc	Thuốc cụ thể
1.	<i>Thuốc hạ sốt giảm đau</i>	Aspirin (Acid acetyl salicylic) Paracetamol (Acetaminophen)
2.	<i>Thuốc giảm đau gây nghiện</i>	Morphin
3.	<i>Thuốc lợi tiểu</i>	Furosemid Hydrochlorothiazid
4.	<i>Thuốc điều trị tăng huyết áp</i>	Captopril Amlodipin
5.	<i>Thuốc chống viêm không steroid</i>	Ibuprofen Diclofenac
6.	<i>Thuốc an thần, gây ngủ</i>	Diazepam Phenobarbital
7.	<i>Thuốc phòng và điều trị sốt rét</i>	Quinin Artemisinin và dẫn chất
8.	<i>Thuốc chữa giun sán</i>	Albendazol Niclosamid
9.	<i>Các vitamin</i>	Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin) Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin) Vitamin C (Acid ascorbic) Vitamin A (Retinol)
10.	<i>Kháng sinh nhóm betalactam</i>	Benzyl penicilin (Penicilin G) Ceftriaxon Amoxicilin Cephalexin Cefuroxim
11.	<i>Kháng sinh nhóm aminosid</i>	Gentamicin

12.	<i>Kháng sinh nhóm macrolid</i>	Clarithromycin
13.	<i>Các chất kháng khuẩn nhóm quinolon</i>	Acid nalidixic Ciprofloxacin
14.	<i>Thuốc chống viêm nhóm Steroid</i>	Hydrocortison (cortisol) Prednisolon Dexamethason
15.	<i>Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng</i>	Ranitidin Omeprazol
16.	<i>Thuốc điều trị ho - hen</i>	Codein Salbutamol
17.	<i>Thuốc điều trị bệnh đái tháo đường</i>	Metformin Glibenclamid

## 2.2. Thuốc có nguồn gốc dược liệu

STT	Dược liệu	STT	Dược liệu
1	Bạch chỉ	11	Canhkina
2	Bạc hà	12	Đại hồi
3	Mã đề	13	Hoàng liên
4	Hoè	14	Hoàng bá
5	Quế	15	Hương nhu trắng
6	Mã tiền	16	Cà độc dược
7	Kim ngân	17	Bách bộ
8	Trúc đào	18	Cam thảo bắc
9	Sen	19	Ma hoàng
10	Bình vôi	20	Dừa cạn

(17 Nhóm thuốc: 37 Hoá dược; 20 Dược liệu)

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2017

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**DƯỢC HÀ NỘI**

Nguyễn Đăng Hòa